

(Đề gồm có trang)

Thời gian: phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ 1**Câu 1: Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là**

- A. quân đội Sài Gòn đảm nhiệm, không có sự chi viện của Mỹ.
- B. quân đội Sài Gòn và quân Đồng minh của Mỹ.
- C. quân Mỹ và quân đồng minh.
- D. quân đội Sài Gòn.

Câu 2: Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ có thủ đoạn mới là

- A. sử dụng chiến thuật thiết xa vận.
- B. tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.
- C. sử dụng chiến thuật trực thăng vận.
- D. mở những cuộc hành quân tìm diệt và bình định.

Câu 3: Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 là

- A. Mỹ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
- B. miền Bắc được giải phóng, đi lên Chủ nghĩa xã hội.
- C. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ.
- D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

Câu 4: Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 là

- A. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở cả hai miền, thống nhất đất nước.
- B. cả nước tập trung kháng chiến chống Mỹ-chính quyền Sài Gòn ở miền Nam.
- C. Xây dựng CNXH ở Miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- D. tiến hành xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước.

Câu 5: Mục đích của đế quốc Mỹ trong cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng là

- A. hủy diệt Hà Nội, Hải Phòng.
- B. hỗ trợ cho mưu đồ chính trị, ngoại giao mới.
- C. tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.
- D. cứu nguy cho “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 6: Những thắng lợi quân sự nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

- A. Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- B. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Vạn Tường, núi Thành, An Lão.
- D. Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão.

Câu 7: Ngày 18-8-1965, Mỹ mở cuộc tiến công vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi) với mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Tiêu diệt toàn bộ chủ lực quân giải phóng miền Nam.
- B. Thử nghiệm chiến thuật thiết xa vận.
- C. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực quân giải phóng miền Nam.
- D. Thử nghiệm chiến thuật trực thăng vận.

Câu 8: Nội dung nào của Hiệp định Pa-ri tạo thời cơ thuận lợi để tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam?

- A. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- B. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân đồng minh về nước.
- C. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- D. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.

Câu 9: Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là

- A. đã đánh cho “Mĩ cút, ngụy nhào”
- B. Mĩ rút, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”

C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút, ngụy nhào”.

D. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ.

Câu 10: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào?

A. Quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.

B. Quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Sài Gòn, do cố vấn Mĩ chỉ huy.

D. Lực lượng tổng lực với vũ khí, trang bị hiện đại, tối tân nhất.

Câu 11: Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ là:

A. quân Mĩ, quân đội Sài Gòn.

B. quân đội Sài Gòn.

C. quân Mĩ.

D. quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ.

Câu 12: Tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Nam

A. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

C. có vai trò quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.

D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Câu 13: Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đế quốc Mĩ đã mở rộng phạm vi chiến tranh như thế nào?

A. cả hai miền Nam-Bắc.

B. Chỉ ở miền Bắc.

C. Ra toàn miền Nam.

D. Ra toàn Đông Dương.

Câu 14: Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam đã

A. làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mĩ.

B. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

C. buộc Mĩ phải tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược.

D. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 15: Tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Bắc

A. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

C. có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng đất nước.

D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Câu 16: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam (9-1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

A. đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn. B. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. D. vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

Câu 17: Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào?

A. Phá áp chiến lược, lập làng chiến đấu.

B. Một tác không đi, một li không rời.

C. Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt.

D. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm

Câu 18: Hãy điền vào chỗ trống câu sau cho đúng:

“Hiệp định Pa-ri về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của.....”

A. quân dân miền Nam trong cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ.

C. quân dân ta trên cả hai miền đất nước.

D. quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ.

Câu 19: Thắng lợi chính trị mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» là

A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.

B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

C. Trung ương cục miền Nam được thành lập.

D. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

Câu 20: Âm mưu của đế quốc Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là

A. đồn dân lập “ấp chiến lược”

B. “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”

C. “tìm diệt” và “chiếm đóng”

D. “tìm diệt” và “bình định”

Câu 21: Việc Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện đồn dân lập “ấp chiến lược” là nhằm

A. tách dân khỏi cách mạng, thực hiện chương trình bình định toàn miền Nam.

B. xây dựng miền Nam thành những khu biệt lập để dễ kiểm soát.

C. củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.

D. đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các xã, các ấp, tách dân khỏi cách mạng.

Câu 22: Thắng lợi quân sự của quân và dân ta tác động trực tiếp buộc Mỹ kí kết Hiệp định Pari năm 1973 là

A. cuộc Tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 và cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. cuộc tiến công chiến lược 1972 và miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

C. cuộc Tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 và miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

D. Thắng lợi của nhân dân hai Miền và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).

Câu 23: “Xương sống” của chiến lược chiến tranh đặc biệt là

A. đánh phá miền Bắc.

B. “Áp chiến lược”.

C. “tìm diệt” và “bình định”

D. quân đội Sài Gòn.

Câu 24: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mỹ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?

A. Việt Nam hóa chiến tranh. B. Chiến tranh cục bộ. C. Phản ứng linh hoạt. D. Chiến tranh đặc biệt.

Câu 25: Thủ đoạn thâm độc của Mỹ và cũng là điểm khác trước mà Mỹ đã triển khai khi thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

A. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể của quân đội Mỹ.

B. là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam.

C. tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

D. thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

Câu 26: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mỹ phải

A. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ.

B. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

C. tuyên bố Mỹ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. tuyên bố Mỹ hóa chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 27: Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam đã

A. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

B. trực tiếp buộc Mỹ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam.

C. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

D. làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

Câu 28: Chiến thắng quân sự nào của ta đã mở ra phong trào “tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt” trên toàn miền Nam?

A. Vạn Tường

B. Mậu Thân 1968

C. Ấp Bắc

D. Đồng Xoài

Câu 29: Thắng lợi của quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” chứng tỏ

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

B. sự phát triển của lực lượng vũ trang miền Nam.

C. vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc.

D. sự lớn mạnh của cách mạng miền Nam.

Câu 30: Điểm khác nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

A. dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.

B. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mỹ.

C. sử dụng trang bị vũ khí của Mỹ.

D. hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ.

Câu 31: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ khác với “Chiến tranh đặc biệt” ở chỗ:

- A. tổ chức nhiều cuộc tấn công vào quân giải phóng.
- B. Mỹ giữ vai trò cố vấn.
- C. sử dụng vũ khí hiện đại của Mỹ.
- D. quân Mỹ và quân đồng minh Mỹ trực tiếp tham chiến.

Câu 32: Một trong những biểu hiện về vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là

- A. chi viện kịp thời các nguồn lực cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ.
- B. xây dựng thành công cơ sở vật chất- kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- C. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh
- D. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ.

Câu 33: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ đã diễn ra với quy mô lớn và mức độ ác liệt hơn so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” do:

- A. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mỹ với vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.
- B. thực hiện nhiệm vụ của một cuộc chiến tranh tổng lực.
- C. được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp của hỏa lực không quân và hậu cần Mỹ.
- D. được tiến hành bằng quân viễn chinh Mỹ, quân đồng minh của Mỹ, quân đội Sài Gòn và mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc.

Câu 34: Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng khởi (1959-1960) vì

- A. mọi xung đột chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực.
- B. không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.
- C. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- D. cách mạng miền Nam đã chuyển hẳn sang thế tiến công.

Câu 35: Quyền dân tộc cơ bản được khẳng định trong Hiệp định Pa-ri năm 1973 là

- A. độc lập, tự chủ, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. độc lập, tự do, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 36: Ý nào dưới đây thể hiện không đúng sự khác nhau giữa Hiệp định Pa-ri năm 1973 và Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954?

- A. Việc tập kết quân được quy định trong Hiệp định Pa-ri không tập kết thành hai vùng hoàn chỉnh như trong Hiệp định Giơ-ne-vơ
- B. Thời hạn rút quân trong Hiệp định Pa-ri ngắn hơn so với Hiệp định Giơ-ne-vơ
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ là Hiệp định bàn về Đông Dương, Hiệp định Pa-ri là Hiệp định bàn về Việt Nam
- D. Hiệp định Pa-ri quy định: các bên tham chiến ngừng bắn hoàn toàn ở miền Nam, Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định: hai bên ngừng bắn hoàn toàn ở miền Bắc

Câu 37: Trong ba mặt trận đấu tranh của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mặt trận nào là nhân tố quyết định thắng lợi?

- A. Mặt trận chính trị.
- B. Mặt trận quân sự.
- C. Mặt trận ngoại giao.
- D. Mặt trận ngoại giao và mặt trận quân sự.

Câu 38: Từ thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” để lại cho cách mạng miền Nam kinh nghiệm gì?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng để giải phóng miền Nam.
- B. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Đảng phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.
- D. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và đấu tranh chính trị.

Câu 39: Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam từ 1961-1965 có tác dụng

- A. quyết định sự thất bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt.”

- B. buộc Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược thực dân mới.
- C. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mĩ – Diệm ở miền Nam Việt Nam.
- D. Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta.

Câu 40: Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945-1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc

- A. dùng sức mạnh của vật chất đánh thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.
- B. lấy số lượng quân đông thắng vũ khí chất lượng cao.
- C. lấy lực thắng thế, lấy ít địch nhiều về quân số.
- D. dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế.

----- **HẾT** -----

* Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

* Họ và tên thí sinh: SBD: Phòng thi:

ĐÁP ÁN

1	D	6	B	11	B	16	C	21	A	26	C	31	D	36	D
2	D	7	C	12	A	17	C	22	D	27	A	32	A	37	B
3	D	8	B	13	A	18	C	23	B	28	A	33	D	38	C
4	C	9	B	14	B	19	B	24	A	29	A	34	B	39	A
5	C	10	A	15	C	20	D	25	C	30	B	35	D	40	D



(Đề gồm có trang)

Thời gian: phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ 2**Câu 1:** Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 miền Bắc nước ta

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. tiếp tục kháng chiến chống Pháp.
C. chưa được giải phóng. D. hoàn toàn giải phóng.

Câu 2: Một trong những thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965- 1968) ở miền Nam là:

- A. quân đội Sài Gòn là lực lượng quan trọng và quyết định nhất.
B. coi “Áp chiến lược” là “xương sống” và nâng lên thành “quốc sách”.
C. tiến hành hàng loạt các cuộc hành quân “tìm diệt” và bình định”.
D. sử dụng phổ biến các chiến thuật mới “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

Câu 3: Để khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng miền Nam, chính quyền Ngô Đình Diệm đã đề ra Luật

- A. 5/ 57. B. 10/ 59. C. 5/ 59. D. 10/ 57.

Câu 4: Thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là:

- A. Vạn Tường. B. Núi Thành. C. Bình Giả. D. Ấp Bắc.

Câu 5: Phong trào đấu tranh chính trị và phá “Áp chiến lược” của nhân dân miền Nam trong đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961- 1965) đã:

- A. thúc đẩy nhanh quá trình suy sụp chính quyền Ngô Đình Diệm.
B. đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.
C. làm dấy lên phong trào thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công.
D. làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

Câu 6: Tháng 5- 1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện nội dung nào trong điều khoản của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 ở Việt Nam?

- A. Thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
B. Rút hết các căn cứ quân sự và lực lượng quân Pháp ở miền Bắc.
C. Thực hiện lệnh ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
D. Thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam- Bắc.

Câu 7: Quy mô của chiến lược “chiến tranh cục bộ” là:

- A. miền Nam và miền Bắc. B. miền Nam.
C. toàn Đông Dương. D. miền Bắc.

Câu 8: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam (1965- 1968) được tiến hành bằng lực lượng nào?

- A. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn. B. Quân Mĩ, đồng minh và quân đội Sài Gòn.
C. Quân đồng minh và quân Mĩ. D. Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh.

Câu 9: Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam (1961- 1965) được tiến hành chủ yếu bằng lực lượng quân đội nào?

- A. Sài Gòn. B. Đông Dương. C. Mĩ. D. Đồng minh.

Câu 10: “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là:

- A. “Áp chiến lược”. B. hành quân “tìm diệt”.
C. “bình định- lấn chiếm”. D. “Trục thẳng vận”.

Câu 11: Phong trào “Đồng Khởi” (1959- 1960) ở miền Nam nổ ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Pháp- Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng.
- B. Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.
- C. Phong trào chống Pháp của nhân dân miền Bắc tổn thất nặng nề.
- D. Cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.

Câu 12: Đầu **không** phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954?

- A. Đánh Pháp và tay sai.
- B. Hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. Tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Khôi phục kinh tế.

Câu 13: Đầu **không** phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở miền Nam?

- A. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. Buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari, rút quân về nước.
- C. Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Mĩ chấp nhận đến đàm phán với ta ở Pari.

Câu 14: Ngày 17- 1- 1960, cuộc “Đồng khởi” nổ ra đầu tiên ở huyện nào của tỉnh Bến Tre?

- A. Châu Thành.
- B. Bình Đại.
- C. Ba Tri.
- D. Mỏ Cày.

Câu 15: Một trong những ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam là:

- A. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chính quyền Mĩ- Diệm ở miền Nam.
- B. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. buộc chính quyền Mĩ- Diệm chấp nhận đến đàm phán ở Pari.
- D. chuyển cuộc kháng chiến phát triển sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược.

Câu 16: Loại hình chiến lược chiến tranh Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1961- 1965 là:

- A. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Chiến tranh cục bộ”.
- D. “Chiến tranh đơn phương”.

Câu 17: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) được diễn ra ở đâu?

- A. Hải Phòng.
- B. Hà Nội.
- C. Bến Tre.
- D. Sài Gòn.

Câu 18: Chiến thắng quân sự nào của quân dân miền Nam đã làm cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bị phá sản về cơ bản?

- A. An Lão.
- B. Bình Giả.
- C. Vạn Tường.
- D. Ba Gia.

Câu 19: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Cuộc kháng chiến chống Mĩ đang bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn và tổn thất.
- C. Mĩ đang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam.
- D. Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.

Câu 20: Đầu **không** phải là kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam?

- A. Thành lập Ủy ban nhân dân tự quản và lực lượng vũ trang.
- B. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều vùng nông thôn.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20- 12- 1960).
- D. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 21: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) đã chỉ rõ vai trò của cách mạng miền Bắc đối với sự phát triển của cách mạng cả nước là:

- A. quan trọng.
- B. cơ bản nhất.
- C. quyết định trực tiếp.
- D. quyết định nhất.

Câu 22: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã bầu đồng chí nào giữ chức vụ Bí thư nhất BCH TW Đảng?

- A. Trường Chinh.
- B. Lê Duẩn.
- C. Nguyễn Hữu Thọ.
- D. Trần Phú.

Câu 23: Mĩ và chính quyền Sài Gòn gọi vùng đất do cách mạng nắm giữ là

(Đề gồm có 02 trang)

Thời gian: phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ 3

Câu 1: Ngày 6- 6- 1969 chính phủ hợp pháp của nhân dân miền Nam được thành lập, đó là:

- A. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.
- C. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 2: Một trong những ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam là:

- A. buộc chính quyền Mĩ- Diệm chấp nhận đến đàm phán ở Pari.
- B. chuyển cuộc kháng chiến phát triển sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược.
- C. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chính quyền Mĩ- Diệm ở miền Nam.
- D. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

Câu 3: Đầu **không** phải là nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam

- A. khôi phục và phát triển kinh tế.
- B. ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp.
- C. củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh
- D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 4: Đầu **không** phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954?

- A. Hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Đánh Pháp và tay sai.

Câu 5: Mùa khô thứ nhất (1965- 1966) Mĩ- Ngụy mở đợt phản công với hướng chiến lược chính là **A.** căn cứ Dương Minh Châu.

- B. Tây Nam Bộ và Liên khu IV.
- C. Đông Nam Bộ và Liên khu V.
- D. Liên khu V và Phước Long.

Câu 6: Hội nghị lần thứ 15 BCH Trung ương Đảng (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

- A. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- B. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- C. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- D. không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Trận mở màn chiến lược.
- B. Trận trinh sát chiến lược.
- C. Trận tập kích chiến lược.
- D. Trận nghi binh chiến lược.

Câu 8: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954- 1975), nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” bằng thắng lợi nào? **A.** Chiến dịch Hồ Chí Minh (4- 1975).

- B. Chiến thắng Đường 14- tỉnh Phước Long (1- 1975).
- C. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

D. Hiệp định Pari (1973).

Câu 9: Thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” (1961- 1965) của Mĩ là:

- A. Núi Thành. B. Bình Giã. C. Vạn Tường. D. Ấp Bắc.

Câu 10: Một trong những thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965- 1968) ở miền Nam là:

- A. tiến hành hàng loạt các cuộc hành quân “tìm diệt” và bình định”.
B. quân đội Sài Gòn là lực lượng quan trọng và quyết định nhất.
C. coi “Áp chiến lược” là “xương sống” và nâng lên thành “quốc sách”.
D. sử dụng phổ biến các chiến thuật mới “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

Câu 11: Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi, 8- 1965) đã chứng tỏ

- A. cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
B. quân ta đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.
C. quân ta có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.
D. âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” của Mĩ bị phá sản về cơ bản.

Câu 12: Một trong những ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

- A. sản phẩm sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác- Lê nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
B. kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.
C. là cơ sở quan trọng để Đảng ta đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.
D. là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, và ngoại giao.

Câu 13: Lực lượng chủ yếu Mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969- 1973) ở miền Nam là

- A. quân đội Sài Gòn. B. quân đội Đông Dương. C. quân Mĩ. D. quân đồng minh.

Câu 14: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) khẳng định đưa miền Bắc

- A. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH.
B. tiến vững chắc, tiến mạnh lên CNXH.
C. bước vào thời kì cải cách ruộng đất.
D. tiến nhanh, tiến vững chắc lên CNXH.

Câu 15: Đâu **không** phải là kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam?

- A. Thành lập Ủy ban nhân dân tự quản và lực lượng vũ trang.
B. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20- 12- 1960).
D. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều vùng nông thôn.

Câu 16: Đâu **không** phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở miền Nam?

- A. Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
B. Buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari, rút quân về nước.
C. Mĩ chấp nhận đến đàm phán với ta ở Pari.
D. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

Câu 17: Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam (1961- 1965) được tiến hành chủ yếu bằng lực lượng quân đội nào?

- A. Sài Gòn. B. Đông Dương. C. Đồng minh. D. Mĩ.

Câu 18: Đâu **không** phải là điều khoản của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Hoa kì và các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
B. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

C. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ...

D. Các bên tham chiến ngừng bắn tập kết, chuyên quân, chuyển giao khu vực.

Câu 19: Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954- 1975) là

A. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.

B. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

C. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

D. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

Câu 20: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam (1965- 1968) được tiến hành bằng lực lượng nào?

A. Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh.

B. Quân đồng minh và quân Mĩ.

C. Quân Mĩ, đồng minh và quân đội Sài Gòn.

D. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn.

Câu 21: Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

C. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh, quân các nước đồng minh.

D. Các bên thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền.

Câu 22: Năm 1971 chiến thắng nào của quân đội ta đã giữ vững được hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương?

A. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.

B. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn- 719” của Mĩ- Ngụy.

C. Chiến thắng giải phóng Đường 14 và tỉnh Phước Long.

D. Chọc thủng phòng tuyến của địch ở Quảng Trị.

Câu 23: Đây là ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam?

A. Buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa trở lại” chiến tranh xâm lược.

B. Là thắng lợi quan trọng để ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

D. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

Câu 24: Ngày 17- 1- 1960, cuộc “Đồng khởi” nổ ra đầu tiên ở huyện nào của tỉnh Bến Tre?

A. Bình Đại.

B. Ba Tri.

C. Châu Thành.

D. Mỏ Cày.

Câu 25: Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 miền Bắc nước ta

A. hoàn toàn giải phóng.

B. tiếp tục kháng chiến chống Pháp.

C. chưa được giải phóng.

D. xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 26: Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973) chủ trương đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận

A. quân sự, kinh tế, ngoại giao.

B. chính trị, kinh tế, văn hóa.

C. quân sự, chính trị, ngoại giao.

D. quân sự, ngoại giao, văn hóa.

Câu 27: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) diễn ra trong hoàn cảnh nào?

A. Mĩ đang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam.

B. Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn và tổn thất.

C. Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.

D. Cuộc kháng chiến chống Mĩ đang bước vào giai đoạn kết thúc.

Câu 28: Chiến thắng nào của quân dân ta là trận thắng quyết định buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và kí Hiệp định Pari?

- A. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
- B. Chiến thắng Đường 14 và tỉnh Phước Long.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn- 719” của Mĩ- Ngụy.

Câu 29: Phong trào “Đồng Khởi” (1959- 1960) ở miền Nam nổ ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- B. Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.
- C. Phong trào chống Pháp của nhân dân miền Bắc tổn thất nặng nề.
- D. Pháp- Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng.

Câu 30: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) đã chỉ rõ vai trò của cách mạng miền Bắc đối với sự phát triển của cách mạng cả nước là:

- A. cơ bản nhất. B. quyết định trực tiếp. C. quan trọng. D. quyết định nhất.

Câu 31: Chiến thắng quân sự nào của quân dân miền Nam đã làm cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bị phá sản về cơ bản?

- A. Bình Giã. B. Vạn Tường. C. Ba Gia. D. An Lão.

Câu 32: Tháng 5- 1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện nội dung nào trong điều khoản của Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 ở Việt Nam?

- A. Rút hết các căn cứ quân sự và lực lượng quân Pháp ở miền Bắc.
- B. Thực hiện lệnh ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- C. Thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- D. Thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam- Bắc.

Câu 33: Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam là:

- A. hoàn thành cải cách ruộng đất. B. ra sức phát triển thương nghiệp.
- C. khôi phục và phát triển kinh tế. D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 34: “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là:

- A. hành quân “tìm diệt”. B. “Trục thẳng vận”. C. “Áp chiến lược”. D. “bình định- lấn chiếm”.

Câu 35: Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) là đều

- A. có sự kết hợp với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên qui mô lớn.
- B. thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".
- C. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mĩ cung cấp.
- D. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.

Câu 36: Loại hình chiến lược chiến tranh Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1961- 1965 là:

- A. “Việt Nam hóa chiến tranh”. B. “Chiến tranh cục bộ”.
- C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 37: Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1- 1959) đã có quyết định quan trọng gì?

- A. Đề cho nhân dân miền Nam khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa.
- B. Đề cho nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ- Diệm.
- C. Tiếp tục đấu tranh chính trị chống Mĩ- Diệm, đòi tổng tuyển cử thống nhất đất nước.
- D. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ.

Câu 38: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc thắng lợi đã

- A. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.

D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Câu 39: Sau khi Hiệp định Giơnevơ được kí kết, Mỹ dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nhằm thực hiện một trong những âm mưu:

- A. giúp quân Anh trở lại xâm lược miền Nam Việt Nam.
- B. giúp Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.
- C. cấu kết với Pháp độc chiếm Đông Dương.
- D. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

Câu 40: Quy mô của chiến lược “chiến tranh cục bộ” là:

- A. miền Nam.
- B. miền Nam và miền Bắc.
- C. toàn Đông Dương.
- D. miền Bắc.

----- **HẾT** -----

* *Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

* *Họ và tên thí sinh: SBD: Phòng thi:*

ĐÁP ÁN

1	D	6	D	11	C	16	B	21	C	26	C	31	A	36	D
2	D	7	B	12	D	17	A	22	B	27	C	32	D	37	B
3	A	8	D	13	A	18	D	23	A	28	A	33	D	38	A
4	D	9	D	14	A	19	A	24	D	29	A	34	C	39	D
5	C	10	A	15	B	20	C	25	A	30	D	35	C	40	B